

Số: 48/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Internet Việt Nam là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, có chức năng quản lý (bao gồm: đăng ký, duy trì, cấp, phân bổ, ngừng, tạm ngừng, thu hồi) và thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên Internet ở Việt Nam; thiết lập, quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống DNS quốc gia, Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX).

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Internet Network Information Center (viết tắt là: VNNIC).

Trung tâm Internet Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:

1.1. Cung cấp dịch vụ tài nguyên Internet

a) Cấp, duy trì tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; tổ chức việc cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; lựa chọn, ký kết hợp đồng với các nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”;

b) Cấp, phân bổ, duy trì địa chỉ Internet (IP), số hiệu mạng (ASN) ở cấp quốc gia;

c) Thúc đẩy, phát triển việc đăng ký, sử dụng tài nguyên Internet Việt Nam;

d) Thiết lập, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống máy chủ tên miền (DNS) quốc gia và các hệ thống kỹ thuật phục vụ cung cấp dịch vụ tài nguyên Internet; chủ trì, tham gia triển khai, ứng dụng và khai thác các công nghệ liên quan đến tài nguyên Internet;

đ) Thu, quản lý và sử dụng phí và lệ phí về tài nguyên Internet theo quy định của pháp luật.

1.2. Thiết lập, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX). Phát triển, ứng dụng và khai thác các công nghệ, dịch vụ VNIX.

1.3. Cung cấp các dịch vụ liên quan đến tài nguyên Internet, công nghệ thông tin và tham gia các hoạt động có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Internet Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch tài nguyên Internet, kế hoạch phát triển, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

b) Nghiên cứu, đề xuất và phối hợp với các đơn vị chức năng trực thuộc Bộ để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên Internet, về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trên phạm vi cả nước;

c) Quản lý, kiểm tra, giám sát việc đăng ký, sử dụng và thực hiện việc ngừng, tạm ngừng, thu hồi tài nguyên Internet Việt Nam;

d) Tiếp nhận báo cáo, quản lý thông tin và kiểm tra, giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì và sử dụng tài nguyên Internet;

đ) Thu thập, phân tích, đánh giá, công bố các thông tin, số liệu đăng ký, sử dụng tài nguyên Internet; các thông tin, số liệu truy vấn qua các hệ thống mạng DNS quốc gia, Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX) và các hệ thống kỹ thuật do Trung tâm Internet Việt Nam quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

e) Đại diện cho Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia các hoạt động của các tổ chức Internet quốc tế liên quan đến lĩnh vực hoạt động theo phân công, ủy quyền của Bộ trưởng;

g) Phối hợp tổ chức thực thi, giám sát kết quả thực hiện các yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam, các doanh nghiệp viễn thông, Internet nhằm phòng ngừa, ngăn chặn việc phát tán các

trang tin sử dụng tên miền quốc tế vi phạm quy định của Việt Nam về quản lý trang thông tin điện tử;

h) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của Bộ trong công tác quản lý đối với hoạt động của các hội và các tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực Internet;

i) Bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống DNS quốc gia, Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX).

3. Thực hiện nhiệm vụ quản trị và phát triển đơn vị:

a) Tư vấn, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn, tuyên truyền, quảng bá, tổ chức hội nghị, hội thảo; hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế về tài nguyên Internet và các lĩnh vực khác phù hợp với chức năng nhiệm vụ;

c) Thực hiện hợp tác quốc tế trong khai thác dự phòng hệ thống cho tên miền quốc gia; đăng ký và duy trì tài nguyên Internet Việt Nam với các tổ chức quốc tế; quảng bá về Internet Việt Nam;

d) Nghiên cứu, ứng dụng các tiêu chuẩn, kỹ thuật, công nghệ về Internet và tài nguyên Internet; thực hiện chuyển đổi số phục vụ hoạt động của Trung tâm;

đ) Quản lý về tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động; thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm Internet Việt Nam;

e) Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Hội đồng quản lý:

Hội đồng quản lý là đại diện của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm Internet Việt Nam.

Hội đồng quản lý có Chủ tịch và các thành viên.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thành lập và phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý.

2. Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm Internet Việt Nam có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành các lĩnh vực công tác của Trung tâm Internet Việt Nam, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức bộ máy:

a) Các phòng chức năng:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;

- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Hợp tác - Quản lý tài nguyên;
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
- Phòng Phát triển dịch vụ;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Điều hành - Khai thác.

b) Các đơn vị phụ thuộc:

- Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng.

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh và Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng có con dấu, tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị phụ thuộc do Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam quyết định.

Mối quan hệ công tác giữa các phòng chức năng và đơn vị phụ thuộc do Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam quyết định.

4. Số lượng người làm việc của Trung tâm Internet Việt Nam do Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam quyết định hoặc trình Bộ trưởng quyết định theo cơ chế tự chủ tài chính được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1756/QĐ-BTTTT ngày 13/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam và Quyết định số 238/QĐ-BTTTT ngày 01/3/2019 về việc sửa đổi Quyết định số 1756/QĐ-BTTTT ngày 13/10/2017.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Trung tâm Internet Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND, Công an, Kho bạc nhà nước:
TP.Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, TP.Đà Nẵng;
- Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB, TXT⁽¹²⁰⁾.

Nguyễn Mạnh Hùng